



Công nghiệp VN đang mở rộng quy mô và vị trí trong nền kinh tế

Trong 5 năm gần đây (1990 - 1995), công nghiệp VN đã tăng trưởng nhanh với tốc độ bình quân 13,6% mỗi năm, nhanh gấp 2 lần tốc độ những năm 1985 - 1990. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp nhanh đã đưa vị trí của công nghiệp vốn thấp hơn nông nghiệp trong cơ cấu GDP của VN nay đã chiếm tỷ trọng cao hơn nông nghiệp; từ 22,7% (1990) lên 30,1% (1995 theo giá hiện hành).

Vốn đầu tư của nhà nước cho công nghiệp trong 5 năm đó đã tăng lên 10 lần và chiếm 55% tổng vốn đầu tư của nhà nước hàng năm. Công nghiệp cũng thu hút hơn 50% vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào VN.

Các ngành công nghiệp VN trong 5 năm gần đây đều tăng trưởng mạnh, trong đó các ngành nhiên liệu - năng lượng, hóa chất và vật liệu xây dựng đặc biệt tăng nhanh, làm thay đổi cơ cấu các ngành trong công nghiệp như sau:

Cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp theo ngành
(%, giá cố định 1989)

Ngành	1990	1995
Nhiên liệu - năng lượng	18,5	23,1
Luyện kim	1,6	2,1
Cơ khí, điện tử	8,5	7,2
Hóa chất	6,5	8,6
Vật liệu xây dựng	14,5	14,8
Lương thực thực phẩm	35,9	31,0
Dệt da may	11,1	10,1
Các ngành khác	3,3	3,1

Nguồn: NGTK 1995

Qua bảng cơ cấu ngành công nghiệp nêu trên, ngành chế biến lương thực thực phẩm vẫn giữ vai trò đáng kể. Ngành nhiên liệu - năng lượng tăng vọt so với thập niên 80 do sản lượng dầu khí tăng nhanh: năm 1980 ngành này chỉ chiếm 6,3% giá trị sản lượng công nghiệp VN. Các ngành cơ khí điện tử, vật liệu xây dựng và hóa chất đã chiếm tỷ trọng đáng kể, riêng ngành luyện kim vẫn giữ vị trí thấp trong cơ cấu các ngành công nghiệp: 2,1%.

Công nghiệp VN đang thay đổi theo vùng và theo thành phần kinh tế

Tổng số xí nghiệp và cơ sở sản xuất công nghiệp VN trong 10 năm qua (1985 - 1995) đã có thay đổi theo chiều hướng sau:

- Các xí nghiệp quốc doanh giảm dần số lượng cả trung ương và địa phương từ 3.050 xí nghiệp (1985), nay chỉ còn hơn 2.000 xí nghiệp (1995).

- Các cơ sở ngoài quốc doanh cũng có chuyển biến: giảm rõ rệt các cơ sở tập thể (từ trên 35 ngàn cơ sở xuống dưới 5 ngàn), đồng thời tăng rõ rệt các cơ sở tư doanh và hộ tư nhân, cá thể tiểu thủ công nghiệp (gần 500 ngàn cơ sở).

- Số xí nghiệp quốc doanh phân bố theo vùng như sau: (% trong tổng số):

Miền Bắc: 55%

Miền Nam: 45%

ĐBSH: 28,7%

Đồng nam Bộ: 27,8% (TP.HCM và 10 tỉnh xung quanh)

- Các tỉnh có nhiều xí nghiệp quốc doanh (trên 50 cái) là: Hà Nội (249), Hải Phòng (90), Nam Hà (80), Thanh Hóa (59), Nghệ An (71) Đà Nẵng (53), TP.HCM (373), Đồng Nai (62).

- Riêng các xí nghiệp quốc doanh trung ương quản lý chiếm hơn 25% tổng số và được phân bố chủ yếu ở:

Miền Bắc: 60% tổng số XNQDTƯ

Miền Nam: 40%

ĐBSH: 39,6% (riêng Hà Nội 27,6%)

Đồng Nam Bộ: 32,2% (riêng TP.HCM 25,0%)

TRÊN CON ĐƯỜNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NỀN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM ĐANG CHUYỂN BIẾN

PGS. VĂN THÁI

- Các xí nghiệp tư doanh chủ yếu nằm ở miền Nam, đặc biệt là ở ĐBSCL:

- Miền Bắc: 14,5% tổng số XN tư doanh

- Miền Nam: 85,5%

ĐBSH: 9,47% (riêng Hà Nội: 4,0%)

Đồng Nam Bộ: 34,1% (riêng TP.HCM: 15,9%)

ĐBSCL: 47,0% (riêng Tiền Giang: 13,2%)

- Các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gia đình và cá thể, ngược lại, chủ yếu phân bố ở miền Bắc (67% tổng số cơ sở). Các tỉnh có nhiều cơ sở nhất (trên 30 ngàn cơ sở) là: Hà Tây, Thái Bình, Thanh Hóa. Ở miền Nam hầu hết các tỉnh chỉ có dưới 10 ngàn cơ sở, riêng TP.HCM có trên 22 ngàn cơ sở, An Giang trên 20 ngàn.

- Tính theo giá trị sản lượng thì công nghiệp quốc doanh trung ương vẫn chiếm hơn 50% và quốc doanh địa



phương chiếm gần 20%, còn lại 30% là tư doanh và hộ thủ công cá thể.

- Giá trị sản lượng công nghiệp phân bố theo vùng
Miền Bắc: 27,3% cả nước,
Miền Nam: 72,7%
ĐBSH: 16,8% (riêng Hà Nội: 9,7%)
Đông Nam Bộ: 54,8% (riêng TP.HCM: 30,8% và Bà Rịa - Vũng Tàu: 16,4%)
ĐBSCL: 13,8%

Qua tình hình trên, ta thấy lực lượng sản xuất công nghiệp của VN đang chuyển dần xuống các tỉnh phía nam, đặc biệt là vùng Đông Nam bộ.

Các tỉnh miền núi và trung du Bắc bộ cộng với các tỉnh Tây Nguyên chỉ chiếm 7,4% giá trị tổng sản lượng công nghiệp cả nước. Những tỉnh và TP mạnh về sản xuất công nghiệp và chiếm trên 2% giá trị tổng sản lượng công nghiệp VN là: Hải Phòng, Thanh Hóa, TP.HCM, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang. Có 11 tỉnh có qui mô sản xuất công nghiệp trung bình, chiếm từ 1 - 2% giá trị tổng sản lượng công nghiệp VN. Còn lại 35 tỉnh chưa phát triển công nghiệp, trong đó có 6 tỉnh hầu như chưa có công nghiệp và giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh chỉ chiếm dưới 0,1% giá trị tổng sản lượng công nghiệp VN. Đó thực sự là những vùng trắng về công nghiệp, là những tỉnh nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu: Hà Giang, Sơn La, Lai Châu, Cao Bằng, Hòa Bình, Kontum.

Công nghiệp VN bước đầu tiến tới tập trung hóa theo lãnh thổ

Vào giữa thập niên 80, công nghiệp VN chủ yếu phân bố phân tán trên các tỉnh ĐBSH và vùng Đông Nam bộ. Các khu vực tập trung lớn về công nghiệp chưa nhiều. Chỉ có 5 thành phố tập trung nhiều xí nghiệp công nghiệp (trên 100 cái) là TP.HCM (gần 400 xí nghiệp), Hà Nội (gần 300 xí nghiệp) Hải Phòng (122), Nam Định và Biên Hòa. Phần lớn các xí nghiệp được phân bố thành từng cụm nhỏ hoặc nằm rải rác trên các địa khu riêng biệt.

Chỉ có 2 khu công nghiệp tập trung cao là Việt Trì và Biên Hòa (khu kỹ nghệ Sonadezi) xây dựng vào thập niên 60.

Đến giữa thập niên 90, sau 10 năm thực hiện nền kinh tế mở và hội nhập, số lượng các xí nghiệp quốc doanh giảm đi 1/3, trong khi đó số xí nghiệp tư doanh tăng lên 3 - 4 lần với gần 500 ngàn cơ sở thủ công nghiệp cả thể: nền công nghiệp VN cho đến nay vẫn còn là một nền công nghiệp vừa và nhỏ, phân bố phân tán với trình độ thiết bị chưa cao, nửa thủ công, nửa cơ khí. Số xí nghiệp qui mô lớn, thiết bị hiện đại chưa nhiều.

Nhằm theo mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa nước ta từ nay đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp, chương trình phát triển công nghiệp VN do đại hội VIII của Đảng cộng sản VN đề ra là: *hình thành các khu công nghiệp tập trung (bao gồm cả khu chế xuất và khu công nghệ cao), tạo địa bàn thuận lợi cho việc xây dựng các cơ sở công nghiệp mới.* Cùng với việc thu hút các nguồn đầu tư nước ngoài, việc qui hoạch các vùng phát triển kinh tế trọng điểm, các khu chế xuất, bộ mặt phân bố công nghiệp ở VN đang chuyển biến theo hướng tập trung hóa công nghiệp theo lãnh thổ ngày càng rõ nét.

Từ năm 1991 đến 2000 trên cả nước đã và đang hình thành 29 khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất ở Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ. Riêng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đã có 18 khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất đang và sẽ đi vào hoạt động. Sau năm 2000, VN sẽ có 33 khu công nghiệp tập trung phân bố trên cả nước, trong đó có nhiều khu công nghiệp tập trung lớn với qui mô diện tích từ 500 ha đến 1000 ha, như khu công nghiệp Cát Lái (800 ha), Hiệp Phước (1.000 ha), An Phước (500 ha), Nhơn Trạch (700 ha), Bình Hòa, Phú Mỹ (800 ha)... ■